TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đồng Thị Thường

2. Ông Vũ Văn Thi

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXX- ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H; nơi cư trú: Thôn Bạch Mai, xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Thanh B; nơi cư trú: Thôn Hòa Nhất, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Ngô Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 02 năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại Thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống và do anh Bình không tin tưởng chị luôn nghi ngờ chị có quan hệ với người khác. Chính vì vậy dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Bản thân chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng hai bên không cải thiện được. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ làm nhà sinh sống từ đầu năm 2020 đến nay, hai bên sống ly thân nhau không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau nữa. Sau khi chị chuyển về bên ngoại sinh sống anh B thường xuyên đến xúc phạm danh dự của chị. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống đoàn tụ với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thanh B.

Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Ngô Thanh B có 01 con chung là Ngô Tuấn D, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng nếu anh B có nguyện vọng được nuôi con chị cũng đồng ý. Hiện tại chị có việc làm, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Thanh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Thanh B xác định lời trình bày của chị Đinh Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của anh và chị H là đầy đủ, chính xác. Do vợ chồng còn tình cảm, anh vẫn thương yêu chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác định anh và chị H có 01 con chung họ tên và ngày tháng năm sinh như chị H đã trình bày là đúng sự thật. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh, đề nghị Tòa án giao con chung Ngô Tuấn D, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009 cho chị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn anh và chị H sẽ tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án can thiệp.

Về tài sản chung: Anh Ngô Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 70, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Ngô Thanh B. Về con chung: Giao con chung Ngô Tuấn D sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009 cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng

nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Đinh Thị H và anh Ngô Thanh B về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm, bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, không tôn trọng và tin tưởng nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn của chị H và anh B đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh B không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Bình đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B còn anh B xác định anh vẫn còn tình cảm, thương yêu chị H và có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị H. Tòa án đã tiến hành báo chị H, anh B đến hòa giải động viên, tìm cách khắc phục mâu thuẫn cho hai bên nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Bình có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị H nhưng không đưa ra được biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Bản thân chị H vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Bình, hai bên không thể tiếp tục chung sống đoàn tụ vợ chồng, hôn nhân không có hạnh phúc.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị H và anh Ngô Thanh B đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh B là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Ngô Thanh B.

[2] Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Ngô Thanh B có một con chung Ngô Tuấn D, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009. Từ khi ly thân con chung do chị H nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh B có quan điểm thống nhất đề nghị Tòa án giao con chung Ngô Tuấn D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh Bình tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ, tài liệu xác minh hiện tại cả chị H và anh B đều có thu nhập đủ điều kiện nuôi con. Con chung Ngô Tuấn D có nguyện vọng ở với chị H, để giữ sự ổn định trong việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia

đình năm 2014, điều kiện nuôi dưỡng con chung, quan điểm của các đương sự, nguyện vọng của con chung nên giao con chung Ngô Tuấn D sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009 cho chị H nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị H và anh Ngô Thanh B đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[5] Về quyền kháng cáo Bản án của các đương sự: Chị Đinh Thị H, anh Ngô Thanh B có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H được ly hôn anh Ngô Thanh B.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Tuấn D, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2009 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp (Biên lai thu tiền số 0012773 ngày 05 tháng 10 năm 2020

) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Đinh Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H và anh Ngô Thanh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Trương Minh Huế**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế